

Văn bản này có nghĩa hoàn toàn là một công cụ tài liệu và không có hiệu lực pháp lý. Các tổ chức của Liên minh không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với nội dung của nó. Các phiên bản xác thực của các hành vi có liên quan, bao gồm cả lời mở đầu của chúng, là những phiên bản được xuất bản trên Tạp chí Chính thức của Liên minh Châu Âu và có sẵn trong EUR-Lex. Những văn bản chính thức đó có thể truy cập trực tiếp thông qua các liên kết được nhúng trong tài liệu này

B **QUY ĐỊNH ỦY QUYỀN CỦA ỦY BAN (EU) 2020/1794**
của 16 Tháng Chín 2020

sửa đổi Phần I của Phụ lục II của Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu liên quan đến việc sử dụng vật liệu sinh sản thực vật trong quá trình chuyển đổi và không hữu cơ

[\(Văn bản có liên quan đến EEA\)](#)

(OJ L 402 1.12.2020, trang 23)

Sửa chữa bởi:

C1 [Corrigendum, OJ L 439, 29.12.2020, tr. 32 \(2020/1794\)](#)

▼B

QUY ĐỊNH ỦY QUYỀN CỦA ỦY BAN (EU) 2020/1794
của 16 Tháng Chín 2020

sửa đổi Phần I của Phụ lục II của Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu liên quan đến việc sử dụng vật liệu sinh sản thực vật trong quá trình chuyển đổi và không hữu cơ

(Văn bản có liên quan đến EEA)

Điều 1

Phần I của Phụ lục II Quy định (EU) 2018/848 được sửa đổi theo Phụ lục của Quy định này.

Điều 2

Quy định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ hai mươi sau khi được công bố trên *Tạp chí Chính thức của Liên minh Châu Âu*.

Nó sẽ áp dụng từ **►C1** 1 tháng 1 năm 2022 **◄**.

Quy định này sẽ ràng buộc toàn bộ và áp dụng trực tiếp ở tất cả các Quốc gia Thành viên.

ANNEX

Phần I của Phụ lục II của Quy định (EU) 2018/848 được sửa đổi như sau:

(1)

Các điểm từ 1.8.5.1 đến 1.8.5.5 được thay thế bằng các điểm sau:

'1.8.5.1. Bằng cách vi phạm điểm 1.8.1, khi dữ liệu được thu thập trong cơ sở dữ liệu nêu tại Điều 26(1) hoặc hệ thống nêu tại điểm (a) Điều 26(2) cho thấy nhu cầu định tính hoặc định lượng của người vận hành liên quan đến vật liệu sinh sản cây trồng hữu cơ có liên quan không được đáp ứng, người vận hành có thể sử dụng vật liệu sinh sản thực vật chuyển đổi theo điểm (a) của điểm thứ hai của Điều 10(4).

Trường hợp vật liệu sinh sản thực vật hữu cơ và chuyển đổi không có đủ chất lượng hoặc số lượng để đáp ứng nhu cầu của người vận hành, cơ quan có thẩm quyền có thể cho phép sử dụng vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ theo quy định từ điểm 1.8.5.3 đến 1.8.5.7.

Việc ủy quyền cá nhân này chỉ được cấp trong một trong các trường hợp sau:

(a)

trong trường hợp không có giống loài nào mà người vận hành muốn thu thập được đăng ký trong cơ sở dữ liệu nêu tại Điều 26(1) hoặc hệ thống nêu tại điểm (a) Điều 26(2);

(b)

Trường hợp không có nhà cung cấp, nghĩa là nhà điều hành tiếp thị vật liệu sinh sản thực vật, có thể cung cấp vật liệu sinh sản hữu cơ hoặc chuyển đổi có liên quan kịp thời để gieo hoặc trồng trong các tình huống mà người dùng đã đặt hàng vật liệu sinh sản thực vật trong thời gian hợp lý để cho phép chuẩn bị và cung cấp vật liệu sinh sản hữu cơ hoặc chuyển đổi thực vật;

(c)

Trường hợp giống mà người vận hành muốn có được không được đăng ký là vật liệu sinh sản hữu cơ hoặc chuyển đổi trong cơ sở dữ liệu nêu tại Điều 26(1) hoặc hệ thống nêu tại điểm (a) Điều 26(2) và người vận hành có thể chứng minh rằng không có lựa chọn thay thế nào đã đăng ký của cùng một loài là phù hợp đặc biệt với điều kiện nông học và khí hậu và các đặc tính công nghệ cần thiết cho sản xuất để: được lấy và do đó, sự cho phép có ý nghĩa quan trọng đối với sản xuất của họ;

(d)

nếu hợp lý để sử dụng trong nghiên cứu, thử nghiệm trong các thử nghiệm thực địa quy mô nhỏ, cho mục đích bảo tồn giống hoặc đổi mới sản phẩm và được các cơ quan có thẩm quyền của Nước thành viên liên quan đồng ý.

Trước khi yêu cầu bất kỳ sự cho phép nào như vậy, người vận hành phải tham khảo cơ sở dữ liệu được đề cập trong Điều 26 (1) hoặc hệ thống được đề cập tại điểm (a) của Điều 26 (2) để xác minh xem liệu vật liệu sinh sản thực vật hữu cơ hoặc chuyển đổi có liên quan hay không và do đó liệu yêu cầu của họ có hợp lý hay không.

Khi phù hợp với Điều 6 (i), các nhà khai thác có thể sử dụng cả vật liệu sinh sản hữu cơ và chuyển đổi thu được từ việc nắm giữ của chính họ, bất kể tính sẵn có về chất lượng và

định lượng theo cơ sở dữ liệu nêu tại Điều 26 (1) hoặc hệ thống được đề cập tại điểm (a) của Điều 26 (2).

1.8.5.2. Bằng cách vi phạm điểm 1.8.1, các nhà khai thác ở các nước thứ ba có thể sử dụng vật liệu sinh sản thực vật chuyển đổi theo điểm (a) của điểm thứ hai của Điều 10 (4) khi vật liệu sinh sản thực vật hữu cơ được chứng minh là không có đủ chất lượng hoặc số lượng trên lãnh thổ của nước thứ ba nơi người vận hành đặt trụ sở.

Không ảnh hưởng đến các quy tắc quốc gia có liên quan, các nhà khai thác ở các nước thứ ba có thể sử dụng cả vật liệu nhân giống thực vật hữu cơ và chuyển đổi thu được từ việc nắm giữ của chính họ.

Các cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát được công nhận theo Điều 46(1) có thể cho phép các nhà khai thác ở các nước thứ ba sử dụng vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ trong một đơn vị sản xuất hữu cơ khi vật liệu sinh sản thực vật hữu cơ hoặc chuyển đổi không có đủ chất lượng hoặc số lượng trên lãnh thổ của nước thứ ba nơi nhà điều hành đặt trụ sở, Theo các điều kiện quy định tại các điểm 1.8.5.3, 1.8.5.4 và 1.8.5.5.

1.8.5.3. Vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ không được xử lý sau thu hoạch bằng thuốc bảo vệ thực vật ngoài các sản phẩm được phép xử lý vật liệu sinh sản thực vật theo Điều 24(1) của Quy định này, trừ khi xử lý hóa học đã được quy định theo Quy định (EU) 2016/2031 cho mục đích kiểm dịch thực vật bởi các cơ quan có thẩm quyền của Quốc gia Thành viên liên quan đối với tất cả các giống và vật liệu không đồng nhất của một loài nhất định trong khu vực ở mà vật liệu sinh sản thực vật sẽ được sử dụng.

Khi vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ được xử lý bằng phương pháp xử lý hóa học quy định nêu tại khoản đầu tiên được sử dụng, thừa đất mà vật liệu sinh sản thực vật được xử lý đang phát triển phải tuân theo, nếu thích hợp, trong thời gian chuyển đổi như quy định tại các điểm 1.7.3 và 1.7.4.

1.8.5.4. Phải có giấy phép sử dụng vật liệu nhân giống cây trồng phi hữu cơ trước khi gieo hoặc trồng cây trồng.

1.8.5.5. Việc cho phép sử dụng vật liệu nhân giống thực vật phi hữu cơ được cấp cho người sử dụng là cá nhân trong một mùa tại một thời điểm và cơ quan có thẩm quyền, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan chịu trách nhiệm cấp phép phải niêm yết số lượng vật liệu nhân giống cây trồng được ủy quyền.;

(2)

Các điểm sau 1.8.5.6 và 1.8.5.7 được chèn vào:

'1.8.5.6. Các cơ quan có thẩm quyền của các Quốc gia Thành viên sẽ lập một danh sách chính thức các loài, phân loài hoặc giống (được nhóm lại nếu có) để xác định rằng vật liệu sinh sản thực vật hữu cơ hoặc chuyển đổi có sẵn với số lượng đủ và cho các giống thích hợp trong lãnh thổ của họ. Không được cấp phép cho các loài, phân loài hoặc giống có trong danh sách đó trên lãnh thổ của Quốc gia Thành viên liên quan theo điểm 1.8.5.1 trừ khi những điều này được chứng minh bằng một trong các mục đích nêu tại điểm 1.8.5.1(d). Nếu số lượng hoặc chất lượng của vật liệu sinh sản thực vật hữu cơ hoặc chuyển đổi có sẵn cho một loài, phân loài hoặc giống trong danh sách hóa ra là không đủ hoặc không phù hợp, do hoàn cảnh đặc biệt, các cơ quan có thẩm quyền của các Quốc gia Thành viên có thể loại bỏ một loài, phân loài hoặc giống khỏi danh sách.

Các cơ quan có thẩm quyền của các Quốc gia Thành viên sẽ cập nhật danh sách của họ hàng năm và sẽ công bố công khai danh sách đó.

Trước ngày 30 tháng 6 hàng năm và lần đầu tiên trước ngày 30 tháng 6 năm 2022, các cơ quan có thẩm quyền của các Quốc gia Thành viên sẽ chuyển cho Ủy ban và các Quốc gia Thành viên khác liên kết đến trang web internet nơi danh sách cập nhật được công bố công khai. Ủy ban sẽ công bố các liên kết đến các danh sách cập nhật quốc gia trên một trang web chuyên dụng.

1.8.5.7. Bằng cách vi phạm điểm 1.8.5.5, các cơ quan có thẩm quyền của các Quốc gia Thành viên hàng năm có thể cấp phép chung cho tất cả các nhà khai thác liên quan đến việc sử dụng:

(a)

một loài hoặc phân loài nhất định khi và trong chừng mực không có giống nào được đăng ký trong cơ sở dữ liệu nêu tại Điều 26(1) hoặc hệ thống nêu tại điểm (a) Điều 26(2);

(b)

đối với một giống nhất định khi và trong chừng mực các điều kiện quy định tại điểm 1.8.5.1(c) được đáp ứng.

Khi sử dụng giấy phép chung, người vận hành phải lưu giữ hồ sơ về số lượng sử dụng và cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm cấp phép phải niêm yết số lượng vật liệu nhân giống thực vật phi hữu cơ được ủy quyền.

Các cơ quan có thẩm quyền của các Quốc gia Thành viên sẽ cập nhật danh sách các loài, phân loài hoặc giống được cấp phép chung hàng năm và phải công bố công khai danh sách đó.

Trước ngày 30 tháng 6 hàng năm và lần đầu tiên trước ngày 30 tháng 6 năm 2022, các cơ quan có thẩm quyền của các Quốc gia Thành viên sẽ chuyển cho Ủy ban và các Quốc gia Thành viên khác liên kết đến trang web internet nơi danh sách cập nhật được công bố công khai. Ủy ban sẽ công bố các liên kết đến các danh sách cập nhật quốc gia trên một trang web chuyên dụng.